

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá những kết quả nổi bật trong công tác KH&CN từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đến nay**

Thực hiện Công văn số 1682/UBND - TH ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung làm việc với Chủ tịch Nước, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo những kết quả nổi bật trong công tác KH&CN từ đầu nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đến nay như sau:

#### **I. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT**

Thời gian qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp của các ngành, các cấp; của chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy và Ban Giám đốc Sở; sự nỗ lực phấn đấu và quyết tâm cao của đội ngũ cán bộ KH&CN trong toàn tỉnh, hoạt động KH&CN tỉnh có chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi.

##### **1. ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ, TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG KH&CN**

Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành và triển khai có hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách, nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh, tiêu biểu như: *Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của BTV Tỉnh ủy “về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”; Kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của BTV Tỉnh ủy; Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 30/03/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch 3690/KH-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025; Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/2/2021 phê duyệt Đề án “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ Doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến 2025 định hướng đến 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 5883/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND Tỉnh về việc thực hiện Đề án*

*“Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 định hướng năm 2030...*

Đã tập trung đổi mới cơ chế tài chính trong hoạt động KH&CN, quy định cụ thể mức xây dựng, phân bổ quyết toán và dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước; đổi mới công tác quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh. Với tinh thần đó, hàng năm, đã thực hiện cơ chế đặt hàng, tuyển chọn, công khai minh bạch các nhiệm vụ KH&CN. Đối với các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước, đã tiến hành khoán kinh phí từng phần cho các nhiệm vụ; đồng thời, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN. Thực hiện đổi mới phương thức cấp kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp từ việc phân bổ theo đầu biên chế sang phân bổ theo nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng. Nhờ vậy đã giúp các đơn vị vừa tháo gỡ vướng mắc về tài chính, vừa phát huy năng lực nội sinh, tạo ra một số sản phẩm KH&CN gắn với nhu cầu xã hội và thị trường; đồng thời giúp cơ quan quản lý sàng lọc, đánh giá được năng lực thực sự của các tổ chức KH&CN công lập để có giải pháp đầu tư, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước đúng mục đích, hiệu quả.

Đã hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở xây dựng Đề án chuyển đổi hoạt động các đơn vị theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2019-2021 cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Đã tiến hành tinh giản bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động các đơn vị theo Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương thông qua hợp nhất 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; giảm các phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ từ 07 phòng còn 05 phòng; giảm các phòng chuyên môn của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng từ 03 phòng còn 02 phòng.

Công tác huy động kinh phí ngoài ngân sách triển khai các nhiệm vụ KH&CN tuy gặp nhiều khó khăn nhưng đã có một số tín hiệu tích cực. Đã dần hình thành các nhiệm vụ KH&CN liên kết giữa tổ chức KH&CN, nhà khoa học với doanh nghiệp và các tổ chức khác để xác định và thực hiện nhiệm vụ KH&CN phục vụ yêu cầu đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa. Một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua triển khai các đề tài, dự án KH&CN đã liên kết được với nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị và đã trở thành hạt nhân trong chuỗi liên kết.

## **2. Chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4**

Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện *Kế hoạch của BTV Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công*

*nghiệp lần thứ tư” và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch của BTV Tỉnh ủy. Thời gian qua, Sở đã tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu như: tăng cường phổ biến, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung, phương thức tiếp cận cuộc CMCN 4.0; Tập trung nguồn lực thúc đẩy hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Rà soát, đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để đưa ra lộ trình đổi mới công nghệ thiết bị phù hợp. Chú trọng phát triển các doanh nghiệp KH&CN. Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đổi mới sản phẩm, đổi mới quy trình công nghệ, đổi mới tổ chức và quản lý, đổi mới mô hình kinh doanh... Triển khai chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển tài sản trí tuệ để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới. Tập trung nghiên cứu, đề xuất đặt hàng, giao trực tiếp các nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực công nghệ ưu tiên có khả năng ứng dụng vào thực tiễn để phát triển các sản phẩm cụ thể, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của địa phương, trong từng ngành và các công nghệ chiến lược, nền tảng của CMCN 4.0, có tác động lan tỏa đến các ngành, lĩnh vực khác. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh, hội nhập quốc tế thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế trong quản trị; các công cụ nâng cao năng suất chất lượng; Áp dụng các quy chuẩn địa phương, quốc gia và quốc tế; Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm, dịch vụ...Tiến hành xây dựng dữ liệu số ngành KH&CN. Rà soát, hoàn thiện các quy định, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số...*

### **3. Đẩy mạnh đầu tư tăng cường tiềm lực KH&CN**

Trong điều kiện tiềm lực kinh tế của tỉnh còn khó khăn, đầu tư cho KH&CN vẫn được chú trọng, nhờ vậy đã nâng cao năng lực, trình độ KH&CN trên nhiều mặt, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kinh phí sự nghiệp KH&CN bố trí năm sau cao hơn năm trước. Các dự án đầu tư phát triển triển khai có hiệu quả góp phần nâng cao năng lực quản lý, nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng các tiên bộ KH&CN trong các lĩnh vực (*Dự án Trung tâm Phát triển công nghệ sinh học; Dự án Trung tâm kiểm tra chất lượng hàng hóa tại Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo; Dự án đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa tại Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo và trên địa bàn tỉnh; Dự án Trạm Nghiên cứu ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa; Dự án Đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm và công nghệ sinh học (giai đoạn I)...*). Hệ thống chuẩn đo lường, thiết bị đo lường - thử nghiệm của tỉnh được tăng cường (*Phòng thử nghiệm VILAS 106 thuộc Trung tâm Kỹ thuật Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được công nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025, có khả năng thử nghiệm hơn 235 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực điện- điện tử, 36 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực thực phẩm, phân bón, thức ăn chăn nuôi, nước, đất... Phòng thử nghiệm vật liệu xây dựng mang mã số LAS-XD81 đáp ứng khả năng*

thử nghiệm một số lĩnh vực: cơ lý xi măng, Cốt liệu chi bê tông và vữa, nhựa đường, cơ lý hỗn hợp bê tông và bê tông nặng, cơ lý vữa xây, cơ lý đất, vật liệu kim loại và liên kết hàn cát xây dựng, nắp hố ga, song chắn rác, Bê tông nhựa, bột khoáng, gỗ và sản phẩm từ gỗ, bột khoáng, tấm lợp dạng song, ngói lợp, các loại gạch, đá ốp, gạch lát nền, ống cống, cột điện, ống nhựa, kiểm tra mác bê tông bằng phương pháp không phá hủy, thử áp, kiểm tra mối hàn.... Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được Tổng cục Tiêu Chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện việc chứng nhận thiết bị điện và điện tử phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 4:2009/ BKHCN và sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/ BKHCN tại Quyết định số 976/QĐ -TĐC ngày 12/6/2018). Cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành cho các phòng thí nghiệm công nghệ sinh học thuộc các trung tâm, trạm, trại và nhiều thiết bị hiện đại khác được đầu tư nâng cấp. Trạm Nghiên cứu, ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa là mô hình trình diễn công nghệ cao với quy mô lớn đầu tiên của tỉnh.

Đội ngũ cán bộ KH&CN được quan tâm phát triển, phần lớn có kỹ năng nghề nghiệp tốt, là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống. Nguồn nhân lực KH&CN trình độ cao trong các tổ chức KH&CN, trong các doanh nghiệp KH&CN tuy không nhiều nhưng là những cán bộ có chuyên môn sâu, là đội ngũ tiên phong trong các hoạt động KH&CN của tỉnh.

#### **4. Công tác nghiên cứu ứng dụng KH&CN trong các lĩnh vực có nhiều kết quả nổi bật**

*Các nhiệm vụ khoa học xã hội và nhân văn* được triển khai trên nhiều lĩnh vực của đời sống văn hoá - xã hội, tập trung vào việc phục vụ xây dựng các luận cứ khoa học cho các Nghị quyết của Tỉnh Đảng bộ, làm cơ sở cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách của tỉnh. Nghiên cứu thực trạng những vấn đề xã hội và kiến nghị một số chính sách cho một số ngành kinh tế - xã hội; các nghiên cứu khảo cổ, nghiên cứu các di tích lịch sử, di sản văn hóa... Công trình biên soạn “*Địa chí Quảng Trị*” đã hoàn thành và đang triển khai kế hoạch xuất bản.

*Các kết quả trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ* đã đưa kỹ thuật và công nghệ tiên bộ áp dụng vào sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế. Các hoạt động ứng dụng, nghiên cứu phát triển, chuyển giao các công nghệ của cuộc CMCN 4.0 được thực hiện có hiệu quả.

*Về công nghệ sinh học:* Nghiên cứu, tiếp nhận, hoàn thiện quy trình công nghệ sinh học như ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào (invitro) để bảo tồn, lưu giữ, bồi dục, phát triển và sản xuất các loại cây lâm nghiệp, cây hoa và cây dược liệu có giá trị kinh tế cao. Đặc biệt, việc ứng dụng nuôi cấy mô để nhân giống cây keo lai đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng gỗ rừng trồng, nhất là trồng rừng theo chứng chỉ FSC. Tập trung nghiên cứu, phân lập, lựa chọn, lưu giữ, hoàn thiện quy trình công nghệ, sản xuất thử nghiệm và sản xuất

thành công nhiều loại chế phẩm vi sinh vật phục vụ sản xuất nông nghiệp và xử lý chất thải, bảo vệ môi trường bằng công nghệ tiên tiến hiện đại, chất lượng cao, hiệu quả sử dụng tốt, được người dân đón nhận, sử dụng rộng rãi. Nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất, dịch vụ giống và các loại nấm ăn, nấm dược liệu theo hướng thâm canh, đặc thù và nâng cao giá trị.

*Về công nghệ chế biến nông, lâm, thủy sản:* Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới để chế biến nông, lâm, thủy sản được áp dụng khá rộng rãi. Đã có nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ tiên tiến để chế biến sâu các sản phẩm nông sản thành hàng hóa có giá trị gia tăng cao, được đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, thương hiệu và đã thương mại hóa, lưu thông trên thị trường trong và ngoài nước. Đặc biệt đã nghiên cứu, ứng dụng, hoàn thiện, đổi mới công nghệ để sản xuất, chế biến sâu theo hướng nâng cao giá trị các sản phẩm, nguyên liệu mang tính đặc thù của địa phương như: xây dựng vùng nguyên liệu và sản xuất các loại trà hòa tan như: gạo cô lam, chè vàng, cà gai leo, linh chi và nhiều sản phẩm hàng hóa thuộc Chương trình OCOP của tỉnh...

*Về công nghệ cơ khí, tự động hóa* đã chú trọng ứng dụng các loại máy móc, thiết bị cơ giới phục vụ một số khâu trong sản xuất nông nghiệp, bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm, chế biến thức ăn gia súc; đổi mới công nghệ theo hướng cơ giới hóa và tự động hóa trong quá trình điều khiển sản xuất. Đổi mới công nghệ theo hướng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ tự động hóa trong quá trình điều khiển sản xuất công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp làng nghề truyền thống; đồng thời chú trọng lựa chọn công nghệ mới, mua sắm trang thiết bị định lượng đo lường, kiểm tra chất lượng trong các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh.

*Về công nghệ vật liệu xây dựng và năng lượng mới,* tập trung nghiên cứu vật liệu silicat, bê tông nhựa tổng hợp; triển khai nghiên cứu, khảo sát, lắp đặt thiết bị và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về điều kiện đầu vào để xây dựng các dự án khai thác năng lượng tái tạo.

*Việc ứng dụng kỹ thuật tiến bộ thuộc lĩnh vực nông nghiệp* làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, thay đổi bộ mặt nông thôn. Các nhiệm vụ KH&CN đã đi sâu nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN để phát triển các cây, con chủ lực của tỉnh như: giống lúa, cà phê, cây dược liệu, cây ăn quả, các giống thủy sản, con nuôi đặc sản khác... theo hướng bền vững thông qua xây dựng thương hiệu, ứng dụng công nghệ cao, liên kết trong sản xuất, nhằm tạo ra sản phẩm bảo đảm an toàn thực phẩm và có giá trị kinh tế cao. Một số nhiệm vụ KH&CN đã triển khai nhiều mô hình nghiên cứu ứng dụng các quy trình sản xuất theo hướng hữu cơ để tạo ra hàng hóa sản phẩm chất lượng tốt, nâng cao hiệu quả kinh tế.

## **5. Công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên các lĩnh vực**

### **- Công tác sở hữu trí tuệ chuyển biến tích cực**

Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 01/06/2020 về tăng cường công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tích cực đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp phát triển

tài sản trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu, góp phần nâng cao chất lượng, danh tiếng của các sản phẩm nổi tiếng, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Số đơn Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận cũng như số văn bằng được cấp liên tục tăng, nhất là số đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm đặc sản, truyền thống của các địa phương (*từ năm 2020 đến nay đã hỗ trợ 42 tổ chức/doanh nghiệp thủ tục hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tại Cục sở hữu trí tuệ*). Công tác quản lý và phát triển nhãn hiệu đã được bảo hộ đã góp phần nâng cao giá trị, danh tiếng của sản phẩm mang thương hiệu. Nhiều sản phẩm của tỉnh đã được cấp văn bằng bảo hộ (*như Rượu men lá Ba Nang, Nước mắm Cửa Việt, Nước nắm Mỹ Thủy ...*) được Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ quản lý và phát triển nhãn hiệu thông qua việc xây dựng hệ thống, công cụ quản lý nhãn hiệu; triển khai thí điểm mô hình quản lý, khai thác nhãn hiệu; hỗ trợ xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa...

***- Công tác hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đạt một số kết quả tích cực***

Công tác hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo mặc dù mới triển khai trong thời gian ngắn nhưng các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn đã có hiệu quả thiết thực, làm thay đổi nhận thức về khởi nghiệp sáng tạo trong cộng đồng, tạo ra được phong trào và tinh thần khởi nghiệp trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt đã giúp lớp trẻ tự tin, sáng tạo và mạnh dạn đầu tư khởi nghiệp, góp phần thúc đẩy phong trào sản xuất toàn xã hội phát triển. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/8/2019 về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025. Phối hợp với các cơ quan thông tin báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền phổ biến các thông tin, kiến thức về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm góp phần hình thành tinh thần khởi nghiệp và văn hóa khởi nghiệp trong cộng đồng. Qua các năm 2020, 2021, đã tổ chức có hiệu quả Cuộc thi “*Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*” tỉnh Quảng Trị. Ban hành và đang triển khai Kế hoạch tổ chức cuộc thi “*Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*” tỉnh Quảng Trị năm 2022.

***- Công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ hạt nhân được duy trì***

Công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ hạt nhân được duy trì, đảm bảo việc sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ tại cơ sở an toàn, góp phần tích cực trong việc phòng ngừa ảnh hưởng của hoạt động bức xạ đến sức khỏe của cộng đồng. Cho đến nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chưa xảy ra sự cố về an toàn bức xạ hạt nhân. Từ năm 2020 đến nay đã cấp 19 Giấy phép sử dụng thiết bị x-quang trong y học; phối hợp với Trung tâm Thông tin và Đào tạo – Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức tập huấn, đào tạo về An toàn bức xạ và hạt nhân và cấp chứng nhận đào tạo cho 47 nhân viên bức xạ trong y tế và trong công nghiệp.

***- Công tác quản lý công nghệ và thị trường công nghệ được tăng cường***

Công tác quản lý công nghệ và thị trường công nghệ đã hỗ trợ tích cực cho các tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật,

hợp lý hoá sản xuất. Công tác thẩm định công nghệ các dự án đầu tư đã góp phần hạn chế tình trạng doanh nghiệp nhập khẩu các thiết bị, máy móc công nghệ lạc hậu gây lãng phí đầu tư, ô nhiễm môi trường (*từ năm 2020 đến nay đã thẩm định công nghệ trên 100 dự án đầu tư*). Công tác hỗ trợ thành lập doanh nghiệp KH&CN và Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp được quan tâm thực hiện giúp doanh nghiệp phát huy năng lực sản xuất, đồng thời huy động được nguồn lực cho phát triển KH&CN (*Đến nay, tỉnh đã có 03 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN và 01 doanh nghiệp đã thành lập Quỹ phát triển KH&CN*). Mỗi năm, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức trên 20 lớp đào tạo, tập huấn, tư vấn, hỗ trợ đưa KH&CN ứng dụng vào sản xuất trên địa bàn tỉnh.

#### **- Công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (TCĐLCL)**

Công tác TCĐLCL đã có đóng góp trong việc từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá, chống gian lận trong thương mại, hạn chế được việc sản xuất và tiêu thụ hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng và công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đăng ký sử dụng mã số mã vạch và ghi nhãn hàng hóa... đã tạo điều kiện thuận lợi để thương mại hóa sản phẩm. Công tác kiểm tra về nhãn hàng hoá, chất lượng sản phẩm hàng hoá lưu thông, hàng hoá xuất nhập khẩu trên địa bàn được tăng cường. Từ năm 2020 đến nay đã tiếp nhận và xử lý 70 hồ sơ công bố hợp quy, 11 hồ sơ công bố hợp chuẩn của các doanh nghiệp; hướng dẫn 02 cơ sở xây dựng và áp dụng 02 Tiêu chuẩn cơ sở; tiếp nhận và xử lý 81 bộ hồ sơ kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu của 10 đơn vị. Tổ chức 15 lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các tổ chức, cá nhân, bao gồm tập huấn quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn và hướng dẫn trình tự, thủ tục công bố dấu định lượng; công bố hợp chuẩn; mã số mã vạch; tiêu chuẩn cơ sở; ghi nhãn sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn doanh nghiệp đủ điều kiện đăng ký, lập hồ sơ tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia...

#### **- Công tác ứng dụng KH&CN cơ sở đạt nhiều kết quả quan trọng.**

Với phương châm “KH&CN xuất phát từ cơ sở và hướng về phục vụ cơ sở”, Sở Khoa học và Công nghệ đã tích cực khảo sát, nắm bắt cơ sở để hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị, địa phương ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống. Tiêu biểu đã hỗ trợ triển khai nhiều đề tài, dự án KH&CN phát triển cây dược liệu, đặc biệt ở huyện Cam Lộ; phát triển các loại cây ăn quả, cây lâm nghiệp cho các địa phương trên địa bàn tỉnh; phát triển nấm ăn, nấm dược liệu tại 16 xã ven biển bị sự cố môi trường biển Formosa; ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình chuỗi giá trị trong sản xuất lạc, mè đen tại Cam Lộ từ sản xuất giống, thực hiện quá trình trồng đến chế biến các sản phẩm dầu, bơ lạc, mè đen; tuyển chọn các giống cà phê chè có năng suất cao, chất lượng tốt, phù hợp điều kiện tự nhiên để phục vụ tái canh cây cà phê trên địa bàn huyện Hướng Hóa; hỗ trợ xã Triệu Nguyên là xã nông thôn mới đầu tiên của huyện Đakrông ứng dụng tiến bộ KH&CN trong phát triển cây Sâm bố chính, hỗ trợ xác lập nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm đậu đen xanh lòng và hỗ trợ giống cây lâm

ng nghiệp nuôi cấy mô để phát triển rừng trồng trên địa bàn xã; triển khai các giải pháp giúp giải quyết kịp thời lượng cá khô tồn kho tại huyện Gio Linh như: hỗ trợ về truy xuất nguồn gốc; đăng ký mã số mã vạch; xây dựng, công bố và áp dụng tiêu chuẩn; ghi nhãn hàng hóa; xác lập nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm cá khô Cửa Việt nhằm tạo điều kiện thuận lợi các doanh nghiệp đưa sản phẩm ra thị trường trong nước và xuất khẩu... Thông qua triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 17/12/2017 của HĐND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ cho trên 60 đối tượng/dự án với tổng kinh phí trên 4,2 tỷ đồng. Qua thực hiện đã thiết thực hỗ trợ nhiều doanh nghiệp bứt phá vươn lên tiếp cận thành tựu KH&CN tiên tiến; đổi mới công nghệ, thiết bị nâng cao chất lượng, giá trị, gia tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa.

#### ***- Hợp tác quốc tế về KH&CN được triển khai hiệu quả***

Qua triển khai đã huy động được sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị để góp phần giải quyết những vấn đề trọng điểm, cấp bách mà điều kiện địa phương không giải quyết được. Tiêu biểu đã hợp tác với Nhật Bản triển khai dự án *Ứng dụng đèn LED cho các tàu đánh bắt xa bờ tỉnh Quảng Trị* để hỗ trợ cho 40 ngư dân tại Thị trấn Cửa Tùng (huyện Vĩnh Linh); xã Gio Hải, Gio Việt, Thị trấn Cửa Việt (huyện Gio Linh); xã Triệu An (huyện Triệu Phong). Dự án đã mang lại hiệu quả trên nhiều lĩnh vực về kinh tế, xã hội, môi trường gắn với phát triển bền vững; qua thực hiện đã hỗ trợ cho ngư dân vươn khơi bám biển, giảm chi phí về nhiên liệu phục vụ đánh bắt, nâng cao hiệu quả khai thác hải sản và bảo vệ môi trường. Sự thành công của dự án đã mở ra kế hoạch phát triển đánh bắt xa bờ bằng công nghệ chiếu sáng bằng đèn LED; cải thiện và phát triển cơ sở hạ tầng tàu cá đánh bắt bờ; xây dựng năng lực thể chế thực hiện dự án và tăng cường phát triển bền vững; góp phần giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

#### **6. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở**

***- Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và Thông tin KH&CN:*** thực hiện có hiệu quả công tác thông tin, thống kê KH&CN phục vụ quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay. Trung tâm đã phát huy năng lực nghiên cứu và làm chủ được các công nghệ tiên tiến, đặc biệt đã triển khai ứng dụng có hiệu quả các thành tựu công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống, tiêu biểu như: công nghệ nuôi cấy mô (invitro), công nghệ vi sinh vật, công nghệ sản xuất các loại nấm (đặc biệt là Đông trùng hạ thảo), công nghệ lên men sinh khối, công nghệ sơ chế và bảo quản nông sản, công nghệ chiết suất chế biến, công nghệ PCR (Polymerase Chain Reaction)... Thông qua triển khai các đề tài, dự án KH&CN, Trung tâm đã làm chủ, chuyển giao và sẵn sàng chuyển giao được 10 quy trình, công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất và đời sống. Trên cơ sở kết quả hoạt động nghiên cứu, Trung tâm đã phát triển sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm KH&CN bao gồm 12 loại sản phẩm sản xuất chế biến và 06 loại chế phẩm vi sinh vật phục vụ sản xuất và đời sống.



- **Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL:** ngày càng nâng cao năng lực hoạt động trên các lĩnh vực thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn. Từ năm 2020 đến nay đã tổ chức triển khai công tác kiểm định các phương tiện đo nhóm II theo quy định tại Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 cho khách hàng trên địa bàn tỉnh với tổng số 14.621 phương tiện đo; thử nghiệm 7.266 mẫu sản phẩm, hàng hóa; Chứng nhận 44 lô hàng điện, điện tử nhập khẩu với hơn 20.606 sản phẩm.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Sở Khoa học và Công nghệ đã tập trung triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về KH&CN nhằm phát triển mạnh KH&CN, chú trọng đổi mới sáng tạo nhằm từng bước tạo bước phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên các lĩnh vực được triển khai toàn diện. Công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN đạt nhiều kết quả quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới phục vụ phát triển một số sản phẩm chủ lực, tiềm năng của tỉnh. Công tác xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống của tỉnh được quan tâm thực hiện. Công tác quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm của tỉnh sau khi được bảo hộ được chú trọng. Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng được nâng cao chất lượng, ngày càng tạo được niềm tin của khách hàng đối với chất lượng sản phẩm hàng hóa. Công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp nâng cao chất lượng, tạo thuận lợi để thương mại hóa sản phẩm. Các hoạt động kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực KH&CN được thực hiện nghiêm túc, chú trọng cắt giảm, lồng ghép nhiều nội dung trong cùng đợt, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch COVID-19, vừa phát triển KH&CN, góp phần phục hồi và phát triển KT-XH trong trạng thái bình thường mới, Sở thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, bên cạnh đó, thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình, những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

## **III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

Ngành KH&CN đã quyết liệt triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các định hướng, mục tiêu nhiệm vụ KH&CN. Tuy nhiên, hoạt động KH&CN thời gian qua còn nhiều khó khăn, hạn chế:

- Trình độ công nghệ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phần lớn ở mức thấp, công nghệ lạc hậu, vì vậy chưa đủ năng lực để sản xuất tạo sản phẩm có giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh cao.

- Thị trường KH&CN của tỉnh còn rất nhỏ bé, phát triển chậm, chưa sôi động, thiếu môi trường pháp lý đầy đủ và cơ chế chính sách thúc đẩy hỗ trợ.

- Tỷ lệ phương tiện đo nhóm 2 được kiểm định còn thấp. Năng lực của các tổ chức đánh giá sự phù hợp trên địa bàn chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Công tác hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, cơ sở ươm tạo...

#### **IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỜI GIAN TỚI**

Với mục tiêu: Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về KH&CN nhằm phát triển mạnh mẽ KH&CN trên các lĩnh vực, để KH&CN thực sự là động lực quan trọng để phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Sở Khoa học và Công nghệ tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

##### **1. Về hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

Nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, giữa nhà nghiên cứu với người sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, tạo đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm.

Cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ KH&CN theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng. Đi sâu nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN để phát triển các cây con chủ lực theo chuỗi giá trị nhằm tạo ra sản phẩm có giá trị cao.

Tập trung phát triển các công nghệ ưu tiên có khả năng ứng dụng vào thực tiễn để phát triển các sản phẩm cụ thể, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của địa phương, trong từng ngành và các công nghệ chiến lược, nền tảng của CMCN 4.0, có tác động lan tỏa đến các ngành, lĩnh vực khác, trọng tâm là: công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử; công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng; trí tuệ nhân tạo và tự động hóa; công nghệ sinh học...

##### **2. Về hoạt động quản lý công nghệ và an toàn bức xạ hạt nhân:**

Nâng cao chất lượng công tác thẩm định về công nghệ nhằm ngăn ngừa công nghệ lạc hậu, công nghệ có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe con người; Tăng cường tập huấn đào tạo nâng cao nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ trong công tác chuyên gia công nghệ. Hướng dẫn, hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, phát triển doanh nghiệp KH&CN. Triển khai các hoạt động giới thiệu, trưng bày, quảng bá các sản phẩm KH&CN.

Duy trì công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, đảm bảo kiểm soát tốt nguồn phóng xạ tại cơ sở.

##### **3. Về công tác Sở hữu trí tuệ; hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

Triển khai tốt các chương trình hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh; khuyến khích thương mại hóa và chuyên giao công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là các sáng chế tại tỉnh trên cơ sở tuân thủ pháp luật trong nước và đảm bảo lợi ích quốc gia.

Tập trung hỗ trợ xác lập, quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản, thế mạnh của tỉnh. Phát triển các sản phẩm có khả năng hoàn thiện nâng cấp trong Chương trình Mỗi xã một sản phẩm - OCOP của tỉnh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025.

#### **4. Về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng:**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế” và Kế hoạch triển khai Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm hàng hóa.

Triển khai có hiệu quả việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

#### ***Các giải pháp chủ yếu***

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ KH&CN và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm KH&CN cuối cùng theo kết quả đầu ra. Xây dựng cơ chế đặc thù trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN...

- Đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức KH&CN theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Tập trung đầu tư nguồn lực tài chính cho tổ chức KH&CN công lập để tăng cường tiềm lực, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Xây dựng, triển khai các chính sách địa phương để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp công nghiệp lần thứ tư như: hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin, an ninh mạng, tài chính – ngân hàng, thương mại điện tử, nông nghiệp số, du lịch số, công nghiệp văn hóa số, y tế, giáo dục – đào tạo...

- Đẩy mạnh ứng dụng nhân rộng các mô hình, tiến bộ KH&CN đã được khẳng định hiệu quả gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026.

- Tham mưu ban hành và triển khai các chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường tiềm lực KH&CN, tập trung đầu tư trọng điểm, có chất lượng và hiệu quả sử dụng các phòng thí nghiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, môi trường; các phòng kiểm định, hiệu chuẩn đo lường; các phòng thí nghiệm CNSH.

- Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh về các công nghệ chủ chốt của cuộc CMCN 4.0. Tiếp tục phối hợp tham mưu cơ chế, chính sách tạo thuận lợi hơn để huy động trí thức, nhà khoa học trên địa bàn tỉnh trong việc đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị Chính phủ tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh phát triển KH&CN trong thời gian tới để khai thác được cơ hội mở ra từ cuộc CMCN 4.0.

2. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xem xét tăng mức đầu tư kinh phí sự nghiệp khoa học và đầu tư phát triển cho tỉnh Quảng Trị để triển khai thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Đồng thời tạo điều kiện để các tổ chức KH&CN, các doanh nghiệp của tỉnh được tham gia các chương trình KH&CN cấp quốc gia, các nhiệm vụ KH&CN mang tính liên tỉnh, liên vùng tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tỉnh./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Lân**